

GỢI Ý GIẢI ĐỀ MINH HỌA NĂM 2022 MÔN NGỮ VĂN CỦA BỘ GD-ĐT

Người thực hiện

Thầy NGUYỄN VĂN KHUYẾN

(GV trường THPT Vĩnh Viễn)

	Gợi ý	Dự kiến điểm
Phần 1 Đọc- hiểu	Câu 1: thể thơ tự do	0,5
	Câu 2: theo đoạn trích, sông Hồng đã để lại: Bãi mới của sông bát ngát/đất đai lấn dần ra biển/tâm hồn đắm thắm phù sa/dâng yêu thương đò rục đôi bờ.	0,5
	Câu 3: Câu thơ trên thể hiện vai trò của sông Hồng: - Sông Hồng làm nên lịch sử vẻ vang của dân tộc. - Sông Hồng làm nên giá trị văn hóa văn học dân tộc. - Sông Hồng bồi đắp thêm giá trị của đời sống vật chất và tinh thần của con người Việt Nam.	1,0
	Câu 4: Hai dòng thơ trên có thể hiểu: -Sông Hồng đã trải qua bao thăng trầm cùng lịch sử dân tộc. -Sông Hồng ngày nay mang trong mình cả máu và nước mắt của dân tộc trong những năm chiến đấu chống giặc ngoại xâm. -Sông Hồng hôm nay mang trong mình niềm vui chiến thắng, niềm tự hào về lịch sử vẻ vang của dân tộc.	1,0
Phần 2: Làm văn	Câu 1:	2,0
	<u>Yêu cầu về kĩ năng:</u> Biết cách viết một đoạn văn nghị luận xã hội, đảm bảo cấu trúc đoạn văn... Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ, ngữ pháp. <u>Yêu cầu về kiến thức:</u> Triển khai được vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Xác định được vấn đề cần nghị luận: sự cần thiết phải trân trọng những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. Gợi ý: - Sự cần thiết phải trân trọng những giá trị văn hóa truyền thống của dân	1,0

	<p>tộc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích về văn hóa truyền thống của dân tộc: Đó là những giá trị vật chất và tinh thần do con người Việt Nam sáng tạo và tích lũy qua thời gian hàng ngàn năm tạo nên những giá trị tốt đẹp, bản sắc riêng của con người Việt Nam. - Vì vậy, giữ gìn giá trị truyền thống của dân tộc là quan trọng và cấp thiết đối với mỗi người dân Việt Nam. - Bàn luận: Sở dĩ phải trân trọng những giá trị truyền thống của dân tộc bởi: <ul style="list-style-type: none"> + Nó biểu hiện lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc của mỗi người dân Việt Nam. + Những giá trị đó tạo nên sức mạnh đoàn kết, tạo nên giá trị nhân văn tốt đẹp kết nối quá khứ với hiện tại và tương lai + Bảo vệ những truyền thống này là bảo vệ giá trị tinh thần, nâng cao sức mạnh tự lực tự cường, tự hào dân tộc của con người Việt Nam trong thời đại mới. - Trách nhiệm của mỗi chúng ta: <ul style="list-style-type: none"> + Cần ý thức được vai trò của giá trị văn hóa truyền thống trong xây dựng và phát triển đất nước + Bảo vệ, trân trọng và giới thiệu đến bạn bè quốc tế về nét đẹp truyền thống của văn hóa Việt Nam. + Đảng và Nhà nước cần phải có chính sách khôi phục, bảo vệ và lan tỏa những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp. - Mở rộng: <ul style="list-style-type: none"> + Cần lên án những thế lực phản động, phá hoại những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. + Mỗi người dân cần ý thức bảo vệ giá trị văn hóa và tuyên truyền rộng rãi + Cần học tập, tham gia các hoạt động văn hóa của địa phương để hiểu rõ hơn về những giá trị văn hóa truyền thống. 	
	Câu 2:	5,0
	<p><u>Yêu cầu về kỹ năng:</u></p> <p>Biết cách viết một bài văn nghị luận văn học, đảm bảo cấu trúc bài văn... Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ,</p>	1,0

ngữ pháp, có sáng tạo...

Yêu cầu về kiến thức: Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.

Xác định được vấn đề cần nghị luận: *Diễn biến tâm trạng nhân vật bà cụ Tứ trong đoạn trích, đồng thời, nhận xét được tư tưởng nhân đạo của nhà văn Kim Lân.*

Gợi ý.

1. Mở bài:

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm
- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Xác định vị trí của đoạn trích và cảm nhận về nhân vật bà cụ Tứ trong đoạn trích. Từ đó, bình luận ngắn gọn về tư tưởng nhân đạo của nhà văn Kim Lân trong đoạn trích.

2. Thân bài:

- * Giới thiệu hoàn cảnh sáng tác và chủ đề của tác phẩm.
- * Giới thiệu vị trí, nội dung và nhân vật bà cụ Tứ trong đoạn trích
 - Tình huống xuất hiện nhân vật bà cụ Tứ.
 - Hoàn cảnh bà cụ Tứ, và sự kiện bất ngờ.
- * Cảm nhận về nhân vật bà cụ Tứ.
 - Phản ứng đầu tiên của bà cụ Tứ sau khi nghe Tràng giới thiệu về người đàn bà lạ: *Nhà tôi nó mới về làm bạn với tôi đó u ạ*, sau sự bất ngờ bà lão hiểu ra biết bao nhiêu cơ sự rồi bà cúi đầu nín lặng.
 - *Bà lão hiểu rồi.* Một người mẹ, một người phụ nữ trải đời với bao vất vả trong cuộc sống đã nhạy cảm hiểu ra chuyện hệ trọng cả đời của con trai mình. Bà vừa ai oán vừa xót thương, bởi người ta dựng vợ gả chồng cho con lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con đẻ cái nở mặt sau này. Còn con bà thì lấy vợ ngay trong nạn đói khủng khiếp, số phận con người lay lắt bên bờ vực của cái chết. Tình tiết này vô lý nhưng hợp lý bởi chưa bao giờ bà dám nghĩ con trai bà lại lấy được vợ dễ như nhặt được một thứ gì đó ở ngoài đường.
 - Cái cúi đầu nín lặng cho thấy ưu tư nặng trĩu trong tâm hồn người mẹ nghèo về nỗi lo cơm áo của ngày mai.
 - Bà lão nín lặng không phải vì bà không biết nói gì mà vì trong lòng bà đang hỗn độn nhiều cảm xúc khác nhau: vừa ai oán vừa xót thương cho số

0,5

2,0

0,5

0,5

kiếp con mình

0,5

- Bà lão tử thân cho con cũng là tử thân cho mình. *Còn mình thì* chầm lững ấy chính là biểu hiện cảm xúc nghẹn ngào đối với gia cảnh bên bờ vực của nạn đói. Sự so sánh ấy trong câu nói của bà cụ Tứ chứa đựng cảm giác đau đớn xót xa và tội lỗi vì phận làm mẹ mà chưa làm tròn đối với con cái (lo cho con một đám cưới trọn vẹn).

- Trong cảm xúc hỗn độn đó bà không tránh khỏi cảm giác lo lắng về ngày mai vì xung quanh bây giờ là cái đói cái chết bao trùm.

- Hình ảnh hai dòng nước mắt rỉ xuống biểu hiện nỗi đau xót tột cùng trước tình huống đặc biệt của người mẹ.

- Sau những giây phút lo lắng, suy nghĩ tiêu cực cuối cùng bà cũng ngừng lên để đối mặt với hiện tại của cuộc sống.

+ Bà chăm chăm nhìn người đàn bà một cách chăm chú rồi cảm thông cho thân phận của người phụ nữ xa lạ rơi vào hoàn cảnh này.

+ Dáng vẻ thiếu tự tin của người đàn bà và áo quần rách rưới của thị càng giúp bà hiểu rõ hơn về hoàn cảnh, từ đây bà thể hiện tình thương đối với những người cùng cảnh ngộ.

- Từ thương người rồi đến thương con mình bà hướng đến ngày mai tốt đẹp hơn.

- Giữa những cảm xúc hỗn độn vừa mừng vừa tủi bà đã dang rộng vòng tay để yêu thương người con dâu tội nghiệp.

+ Câu nói: *U cũng mừng lòng* chứa đựng biết bao nhiêu tình yêu thương của người mẹ đối với con cái. Bà cụ Tứ đã khiến cho cuộc hôn nhân trở nên đẹp đẽ và đầy lạc quan làm cho Tràng và con dâu như trút hết mọi gánh nặng lo âu của hiện tại.

+ Những lời dặn dò động viên của bà chính là sự vun vén và hướng các con đến tương lai tươi sáng: “Vợ chồng chúng mày liệu bảo ban nhau mà làm ăn... Rồi ra may ông giời cho khá ...”. Đây là lời động viên gián dị nhưng chứa đựng biết bao mong ước của người mẹ về tương lai của các con. Đây cũng là động lực giúp cho gia đình Tràng có đủ niềm tin để vượt qua nạn đói khủng khiếp đang hiện hữu trước mắt.

*Đánh giá chung

- Nhà văn đã thật sự thành công khi xây dựng hình ảnh bà cụ Tứ với những cảm xúc đối lập thông qua đoạn trích. Có thể nói bên cạnh Tràng bà cụ Tứ là linh hồn của tác phẩm là biểu tượng của vẻ đẹp con người Việt Nam nói chung, phụ nữ Việt Nam nói riêng.

<p>- Đặc sắc nghệ thuật:</p> <p>+Đặt nhân vật vào tình huống độc đáo, éo le để làm nổi bật vẻ đẹp tâm hồn.</p> <p>+ Thành công trong xây dựng nhân vật: thông qua diễn biến tâm trạng; ngôn ngữ đối thoại mộc mạc, chân thực và sinh động mang đậm màu sắc nông thôn Bắc Bộ.</p> <p>*Tu tưởng nhân đạo của tác phẩm:</p> <p>- Thông qua nhân vật và đoạn trích, Kim Lân thể hiện sự đồng cảm sâu sắc với những thân phận đau khổ, bất hạnh trong nạn đói 1945.</p> <p>- Nhà văn phát hiện và ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn của người nông dân trong nạn đói.</p> <p>- Nhà văn tin yêu và hướng con người đến với tương lai tươi sáng.</p> <p>3. Kết bài:</p> <p>- Khẳng định giá trị đoạn trích; nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.</p> <p>- Bài học nhận thức và mở rộng vấn đề</p> <p><u>LƯU Ý:</u> HS có thể có cách giải khác hoặc triển khai luận điểm theo nhiều cách khác nhau. GV đánh giá mức điểm dựa trên kỹ năng làm bài và nội dung toàn bài của HS.</p>	
--	--

Người thực hiện

Thầy NGUYỄN VĂN KHUYẾN

(GV trường THPT Vĩnh Viễn)